

Số: **449** /TM-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ
Về việc kiểm định chất lượng công trình
hạng mục lọc bụi tĩnh điện (ESP) của NMNĐ Na Dương

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm định chất lượng công trình

Lời đầu tiên, Tổng công ty Điện lực - TKV là chủ đầu tư của Nhà máy Nhiệt điện Na Dương (Địa chỉ tại xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn) xin gửi lời chào trân trọng đến các đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm định chất lượng công trình xây dựng.

Hiện nay, Tổng công ty Điện lực - TKV đang triển khai lập Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý khí thải NMNĐ Na Dương (*trong đó có công tác cải tạo, nâng cấp hệ thống lọc bụi tĩnh điện*) nhằm đáp ứng Quy chuẩn QCVN 19:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp.

Để có cơ sở lập dự án đầu tư và lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm định chất lượng công trình hạng mục lọc bụi tĩnh điện của NMNĐ Na Dương, Tổng công ty Điện lực - TKV trân trọng kính mời các đơn vị có năng lực, kinh nghiệm tham gia đề xuất đề cương nhiệm vụ và báo giá chi phí kiểm định chất lượng công trình hạng mục lọc bụi tĩnh điện của NMNĐ Na Dương.

** Yêu cầu về tính hợp lệ của đề xuất đề cương nhiệm vụ và báo giá:*

- Nhà thầu gửi đề xuất đề cương nhiệm vụ và báo giá kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các chứng chỉ chuyên môn có liên quan.

- Đề cương nhiệm vụ và báo giá ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của nhà thầu. Đề cương nhiệm vụ và báo giá do đại diện hợp pháp hoặc nhân sự được ủy quyền của nhà thầu ký tên và đóng dấu.

- Báo giá có đầy đủ yếu tố cấu thành chi phí (phạm vi công việc, các chi phí liên quan, thuế, phí, ...), tiến độ thực hiện, phương thức thanh toán, ...

- Hiệu lực của Đề cương nhiệm vụ và báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày ký báo giá.

- Thời gian nộp Đề cương nhiệm vụ và báo giá: Chậm nhất ngày 22/7/2026.

** Đề cương nhiệm vụ và báo giá Quý đơn vị gửi về địa chỉ của chủ đầu tư như sau:*

Phòng Đầu tư, Tổng công ty Điện lực - TKV, tầng 16 toà nhà Vinacomin,

số 3 Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, Hà Nội (Ông Ngô Tuấn Tú - điện thoại: 0976.843.333, e-mail: tunt@vinacominpowers.vn).

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD B.M.Tân (e-copy, b/c);
- E-mail: truyenthongTKV@vinacomin.vn (để đăng tải);
- E-mail: quyennb@vinacominpowers.vn (để đăng tải);
- Các phòng: KT, AT (e-copy);
- Lưu: VT, ĐT, ntt.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trung Thực

THÔNG SỐ KỸ THUẬT HỆ THỐNG LỌC BỤI TĨNH ĐIỆN
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN NA DƯƠNG
(Đính kèm Thư mời báo giá số: 449 /TM-ĐLTKV ngày 15 /7/2026)

1. Thông tin chung

Nhà máy Nhiệt điện Na Dương có 02 tổ máy, công suất mỗi tổ máy 55MW. Mỗi lò hơi của NMNĐ Na Dương có 01 hệ thống lọc bụi tĩnh điện với các thông tin chính như sau:

- Model: FPA 3x37.5M-68-140-2;
- Nhà sản xuất: ALSTOM;
- Hiệu suất bảo đảm của bộ lọc bụi tĩnh điện: $\geq 99,9\%$ (khi tất cả các điện trường hoạt động);
- Nồng độ phát thải: $\leq 100\text{mg/Nm}^3$;
- Nhiệt độ khói tại đầu vào bộ lọc bụi: 150-165 °C;
- Nhiệt độ khói tại đầu ra bộ lọc bụi: 145 °C;
- Lượng khói xử lý: 248.48 Nm³/hr;
- Số giờ sử dụng trung bình trong năm: 7600 h/năm.

2. Thông số kỹ thuật

2.1. Cấu tạo chung của hệ thống lọc bụi tĩnh điện

- Cấu tạo: 01 hệ thống ESP/tổ máy, mỗi hệ thống gồm 03 trường điện, mỗi trường điện được cấu thành là 01 khoang;
- Số MBA chỉnh lưu T/R đồng bộ với mỗi bộ lọc bụi: 3 máy;
- Điện áp định mức vào (V-AC)/ điện áp đầu ra biến áp chỉnh lưu (kV): 400VAC/100kV;
- Dòng điện định mức vào (A-AC)/ dòng điện đầu ra biến áp chỉnh lưu (mA): 250A/800mA;
- Số lượng sứ cách điện/1 trường: 04;
- Loại sấy cách điện cho sứ: Dây điện trở: Công suất 1.2kW;
- Phương thức rung đập của bộ lọc bụi: Rung đập vào cạnh;
- Số phễu trong bộ thu sơ cấp: 06 phễu;
- Số lượng phễu/1 trường: 02 phễu/1 trường;
- Loại phễu: Bình HD;
- Phương pháp xả bụi: Xả trực tiếp tự chảy qua phương pháp búa khí gõ theo chu kỳ xuống bình.

2.2. Hệ thống cực lắng

- Vật liệu: Thép silic mềm;
- Chiều dài điện cực lắng: 14.000 mm;
- Độ dày của điện cực lắng: 1,2 mm;
- Số lượng điện cực lắng trong 1 trường: 270;
- Số lượng bản cực lắng và bản cực phóng bố trí dọc theo đường khói trong 1 trường: 18;
- Khoảng cách giữa 2 bản cực cùng dấu: 400 mm.

2.3. Hệ thống cực phóng

- Loại điện cực phóng, vật liệu: SUS-316;
- Chiều dài điện cực phóng: 13820 mm;
- Độ dày của điện cực phóng (Dây thép xoắn): $\Phi 2.7$ mm;
- Số lượng điện cực phóng trong 1 trường: 765.

2.4. Hệ thống rung gõ

Nhà máy sử dụng búa gõ kiểu trục quay, thả búa tự do theo chiều quay trục:

- Số lượng 2 trục búa/1 trường;
- Công suất động cơ: 0.2kW;
- Cách điện trục búa gõ bằng sứ cách điện;
- Kiểu rung đập: Gõ cạnh, theo chu kỳ ngắt quãng;
- Vị trí rung đập, phương thức thao tác: Phần đáy tám cực/điều khiển từ phòng điều khiển ESP;
- Loại điều khiển: PLC.

2.5. Hệ thống điều khiển của ESP

- Hệ thống điều khiển lọc bụi tĩnh điện đang sử dụng là hệ thống điều khiển EPIC II của hãng ALSTOM;
- Mỗi ESP được trang bị 03 bộ điều khiển EPIC II tương ứng với 03 trường điện và được trang bị chức năng tăng giảm dòng điện tải thông qua điều khiển góc mở Thyristor 1 pha.